

Số: **651/2020/QĐST-HNGĐ**

*Tân phú, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 480/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Bùi Ngọc Ng., sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;

Bà Vũ Thị Kim N., sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Ngọc Ng. và bà Vũ Thị Kim N. tự nguyện chung sống vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2015, ngày 25/5/2015).

Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra gây gổ, cãi vã về chi tiêu dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do đó ông Bùi Ngọc Ng. và bà Vũ Thị Kim N. yêu cầu được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Ng. và bà N. cùng xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Ng. và bà N. cùng xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Ng. và bà N. cùng xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Ngọc Ng. và bà Vũ Thị Kim N. thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Bùi Ngọc Ng. và bà Vũ Thị Kim N. (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 01/2015, ngày 25/5/2015 của Ủy ban nhân dân phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh ) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông Ng. và bà N. cùng xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Ng. và bà N. cùng xác nhận không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Ng. và bà N. cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Ng. và bà N. cùng phải chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Ng. và bà N. đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0070554 ngày 18/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Ng. và bà N. đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA DS quận Tân Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Lâm Đức Tài**